

**Viết con số được miêu tả.**

- 1) Viết một số có bảy Hàng chục và năm hàng chục
- 2) Viết một số có tám Hàng chục và sáu hàng chục
- 3) Viết một số có tám Hàng chục và tám hàng chục
- 4) Viết một số có sáu Hàng chục và tám hàng chục
- 5) Viết một số có sáu Hàng chục và bốn hàng chục
- 6) Viết một số có một mươi và năm hàng chục
- 7) Viết một số có chín Hàng chục và hai hàng chục
- 8) Viết một số có bốn Hàng chục và sáu hàng chục
- 9) Viết một số có ba Hàng chục và bảy hàng chục
- 10) Viết một số có bảy Hàng chục và bốn hàng chục
- 11) Viết một số có bảy Hàng chục và hai hàng chục
- 12) Viết một số có năm Hàng chục và hai hàng chục
- 13) Viết một số có ba Hàng chục và một một
- 14) Viết một số có bảy Hàng chục và không hàng chục
- 15) Viết một số có ba Hàng chục và năm hàng chục
- 16) Viết một số có chín Hàng chục và không hàng chục
- 17) Viết một số có ba Hàng chục và bốn hàng chục
- 18) Viết một số có bảy Hàng chục và bảy hàng chục
- 19) Viết một số có ba Hàng chục và ba hàng chục
- 20) Viết một số có hai Hàng chục và bảy hàng chục

Câu trả lời

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____
11. _____
12. _____
13. _____
14. _____
15. _____
16. _____
17. _____
18. _____
19. _____
20. _____

**Viết con số được miêu tả.**

- 1) Viết một số có bảy Hàng chục và năm hàng chục
- 2) Viết một số có tám Hàng chục và sáu hàng chục
- 3) Viết một số có tám Hàng chục và tám hàng chục
- 4) Viết một số có sáu Hàng chục và tám hàng chục
- 5) Viết một số có sáu Hàng chục và bốn hàng chục
- 6) Viết một số có một mươi và năm hàng chục
- 7) Viết một số có chín Hàng chục và hai hàng chục
- 8) Viết một số có bốn Hàng chục và sáu hàng chục
- 9) Viết một số có ba Hàng chục và bảy hàng chục
- 10) Viết một số có bảy Hàng chục và bốn hàng chục
- 11) Viết một số có bảy Hàng chục và hai hàng chục
- 12) Viết một số có năm Hàng chục và hai hàng chục
- 13) Viết một số có ba Hàng chục và một một
- 14) Viết một số có bảy Hàng chục và không hàng chục
- 15) Viết một số có ba Hàng chục và năm hàng chục
- 16) Viết một số có chín Hàng chục và không hàng chục
- 17) Viết một số có ba Hàng chục và bốn hàng chục
- 18) Viết một số có bảy Hàng chục và bảy hàng chục
- 19) Viết một số có ba Hàng chục và ba hàng chục
- 20) Viết một số có hai Hàng chục và bảy hàng chục

Câu trả lời

1. **75**
2. **86**
3. **88**
4. **68**
5. **64**
6. **15**
7. **92**
8. **46**
9. **37**
10. **74**
11. **72**
12. **52**
13. **31**
14. **70**
15. **35**
16. **90**
17. **34**
18. **77**
19. **33**
20. **27**